

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác (VTCT) đối với công chức cấp xã năm 2019 và 2020 của UBND thị xã Bỉm Sơn**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.**

- Thị xã Bỉm Sơn có 07 đơn vị xã, phường. Cơ cấu, chức danh đội ngũ công chức cấp xã hiện có tại thời điểm: **72 người**. Trong đó, (07 Chỉ huy trưởng Quân sự; 13 Địa chính - XD-MT; 09 Tài chính - Kế toán; 14 Tư pháp - Hộ tịch; 14 Văn hoá - Xã hội; 15 Văn phòng - Thống kê). Số lượng công chức dôi dư do sát nhập xã Hà Lan vào phường Đông Sơn: **11 người**.

- UBND thị xã Bỉm Sơn thực hiện việc định kỳ chuyển đổi VTCT đối với công chức cấp xã theo quy định Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Danh mục vị trí công tác phải chuyển đổi theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 716/KH-UBND ngày 17/3/2020 của UBND thị xã Bỉm Sơn về Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ đối với cán bộ, công chức (bao gồm cả công chức cấp xã), viên chức, người có chức vụ quyền hạn đang công tác tại các cơ quan, tổ chức đơn vị trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, năm 2020 (Danh mục vị trí công tác phải chuyển đổi của Thị xã theo Kế hoạch số 716/KH-UBND).

#### **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN VIỆC CHUYỂN ĐỔI VTCT ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC.**

##### **1. Công tác triển khai:**

**1.1.** Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019. UBND thị xã Bỉm Sơn đã tổ chức phổ biến, quán triệt các quy định về chuyển đổi VTCT đối với cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn khác theo Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 và các văn bản pháp luật liên quan đến toàn thể cán bộ, công chức (bao gồm cả công chức cấp xã), viên chức trực thuộc UBND thị xã Bỉm Sơn tại các cuộc họp (gửi Kế hoạch đến Trưởng các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, phường), đăng tải trên cổng thông tin điện tử và tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh Thị xã cũng như các xã, phường.

**1.2.** Kết quả rà soát, xác định các vị trí công tác thuộc Danh mục phải thực hiện chuyển đổi VTCT đối với công chức cấp xã theo quy định:

- Số vị trí công tác thuộc Danh mục phải thực hiện chuyển đổi theo quy định trong số 05 chức danh công chức cấp xã:

- + Chức danh Địa chính - Xây dựng: 13 người;
  - + Chức danh Tài chính - Kế toán: 09 người;
  - + Chức danh Văn phòng - Thống kê: 15 người;
  - + Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 14 người;
  - + Chức danh Văn hóa - Xã hội: 14 người.
- Số công chức cấp xã đủ điều kiện thời gian (5 năm trở lên) chuyển đổi

VTCT:

+ Tính đến thời điểm xây dựng Kế hoạch chuyển đổi VTCT năm 2019. (cụ thể từng chức danh);

- + Chức danh Địa chính - Xây dựng: 12 người;
- + Chức danh Tài chính - Kế toán: 08 người;
- + Chức danh Văn phòng - Thống kê: 16 người;
- + Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 14 người;
- + Chức danh Văn hóa - Xã hội: 16 người.

+ Tính đến thời điểm xây dựng Kế hoạch chuyển đổi VTCT năm 2020. (cụ thể từng chức danh).

- + Chức danh Địa chính - Xây dựng: 13 người;
- + Chức danh Tài chính - Kế toán: 09 người;
- + Chức danh Văn phòng - Thống kê: 15 người;
- + Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 14 người;
- + Chức danh Văn hóa - Xã hội: 14 người.

*(Chi tiết tại Phụ lục 1)*

**1.3.** Ban hành Kế hoạch và công khai Kế hoạch chuyển đổi VTCT đối với công chức cấp xã:

- **Năm 2019:** Kế hoạch số 570/KH-UBND ngày 28/3/2019 của UBND thị xã Bim Sơn về Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đang công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thị xã; hình thức công khai Tại trụ sở UBND thị xã, UBND các xã, phường; trên cổng thông tin điện tử...

- **Năm 2020:** Kế hoạch số 716/KH-UBND ngày 17/3/2020 của UBND thị xã Bim Sơn về Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ đối với cán bộ, công chức (bao gồm cả công chức cấp xã), viên chức, người có chức vụ quyền hạn đang công tác tại các cơ quan, tổ chức đơn vị trên địa bàn thị xã Bim Sơn, năm 2020; hình thức công khai: Tại trụ sở UBND thị xã, UBND các xã, phường; trên cổng thông tin điện tử...

**1.4.** Đối tượng, điều kiện chuyển đổi theo Kế hoạch của UBND thị xã Bim Sơn:

- Các chức danh công chức cấp xã phải thực hiện chuyển đổi VTCT:

\* **Kế hoạch năm 2019, gồm:** Công chức Tư pháp - Hộ tịch phụ trách các lĩnh vực chứng thực, chứng nhận và theo dõi về quốc tịch trên địa bàn cấp xã; Công chức Tài chính - Kế toán phụ trách các lĩnh vực xây dựng thực hiện dự toán thu, chi ngân sách và các biện pháp khai thác nguồn thu trên địa bàn, thanh toán vật tư, tài sản, kiểm tra quyết toán các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã; Công chức Địa chính - xây dựng -

đô thị và môi trường (đối với phường) và công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã) phụ trách các lĩnh vực Đất đai, tài nguyên, môi trường, xây dựng, đô thị, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; Công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách các lĩnh vực lập hồ sơ người có công; dự toán, cấp phát kinh phí trả trợ cấp ưu đãi, kinh phí thực hiện ưu đãi ngoài trợ cấp đối với người có công.

\* Kế hoạch năm 2020, gồm: Địa chính - Xây dựng; Tài chính - Kế toán; Văn phòng - Thống kê; Tư pháp - Hộ tịch; Chức danh Văn hóa - Xã hội.

**- Điều kiện chuyển đổi:**

+ Cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc luân chuyển cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.

+ Người có chức vụ, quyền hạn làm việc tại một số vị trí liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác phải được chuyển đổi vị trí công tác .

Công chức chuyển đổi vị trí theo Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định 59/2019/NĐ-CP

**- Các trường hợp chưa thực hiện chuyển đổi VTCT.**

+ Người đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật.

+ Người đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.

+ Người đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận; người đang đi học tập trung từ 12 tháng trở lên, người đang biệt phái.

+ Phụ nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; nam giới đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi do vợ mất hoặc trong trường hợp khách quan khác.

- Các chức danh khác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi VTCT theo quy định nhưng chưa đưa vào Kế hoạch để thực hiện chuyển đổi (nếu có); lý do chưa thực hiện: **Không.**

**2. Kết quả thực hiện chuyển đổi VTCT đối với công chức cấp xã.**

**2.1. Số công chức cấp xã đã thực hiện chuyển đổi VTCT:**

- Năm 2019: Chuyển đổi 08 trường hợp (1);

- Năm 2020 (đến thời điểm báo cáo): Chuyển đổi 13 trường hợp (2).

*(1, 2: Chi tiết tại Phụ lục 1).*

**2.2. Số công chức, viên chức đủ điều kiện về thời gian để thực hiện chuyển đổi VTCT (tính đến thời điểm báo cáo) theo Kế hoạch nhưng chưa thực hiện chuyển đổi: 40 trường hợp; lý do chưa thực hiện chuyển đổi: Năm 2020 đang rà soát hồ sơ công chức cấp xã theo Kế hoạch 206/KH-UBND tỉnh, một số công chức nữ đang trong thời gian mang thai và nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.**

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm 2).*

**III. Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ.**

**\* Những thuận lợi trong việc chuyển đổi VTCT:**

- Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác tại các đơn vị đảm bảo khách quan, công tâm, khoa học và hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, tạo bước đột

phá trong công tác cán bộ, đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Tạo điều kiện để người đứng đầu bố trí hợp lý, công bằng đối với đội ngũ công chức trong đơn vị; hạn chế được tình trạng nhũng nhĩnh của cán bộ, công chức đối với tổ chức, công dân.

- Công chức có điều kiện học hỏi, hiểu biết nhiều lĩnh vực chuyên môn trong cơ quan, đơn vị; nhiều người có bước trưởng thành, tiếp cận nhanh với nhiệm vụ công tác mới. Tạo được sự chuyển biến tích cực đối với đội ngũ cán bộ kế cận; tạo điều kiện tốt cho việc bồi dưỡng, rèn luyện, tạo nguồn cán bộ lâu dài....

**\* Khó khăn, bất cập trong việc chuyển đổi VTCT:**

- Một số đơn vị xã, phường còn lúng túng, thụ động trong triển khai thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức; việc ban hành kế hoạch chuyển đổi chưa kịp thời, đúng yêu cầu; chế độ thông tin báo cáo chưa đầy đủ.

- Một bộ phận công chức cấp xã chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác.

- Một số vị trí công tác trong các cơ quan, đơn vị đòi hỏi cán bộ, công chức phải có trình độ chuyên môn, kỹ thuật chuyên sâu, kỹ năng công tác, bề dày trong thực tiễn và tính ổn định. Vì vậy, thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác gây khó khăn cho người đứng đầu trong bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức do thiếu nguồn thay thế. Sau khi chuyển đổi, tiến độ giải quyết công việc chậm do năng lực của cán bộ, công chức hạn chế...

- Khó khăn lớn nhất trong việc chuyển đổi vị trí công tác công chức, cấp xã, phường: số người cần phải chuyển đổi rất ít, có khi chỉ có một người, chẳng hạn như công chức kế toán, địa chính.... Nếu chuyển đổi người giữ các vị trí đó từ xã, phường này sang xã, phường khác thì rất khó khăn, như công chức chuyên trách địa chính xã, phường đang nắm bắt được địa bàn, do chuyển sang xã khác nên cần phải có thời gian nghiên cứu, tích lũy, nắm bắt địa bàn mới, nắm bắt hồ sơ địa chính..., việc xác nhận hoặc giải quyết tranh chấp đất đai ở địa bàn mới gặp khó khăn do không nắm được lịch sử, nguồn gốc của mảnh đất đó...Việc chuyển đổi vị trí công tác công chức là người từ xã, phường này đến xã, phường khác, công chức mất nhiều thời gian nắm bắt tình hình công việc nên hiệu quả công việc sẽ bị hạn chế./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Sở Nội vụ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TX;
- Lưu: VT, NV

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Tuấn Thành**

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC CẤP CẤP XÃ THỊ XÃ BỈM SƠN**  
(Tính đến thời điểm báo cáo)

*Phụ lục 1: Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2020 của UBND thị xã Bỉm Sơn*

TT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	chức danh công chức	VTCT thuộc Danh mục phải định kỳ chuyển đổi theo quy định	Thời gian đảm nhiệm chức danh (tính đến thời điểm BC)	Đã thực hiện chuyển đổi VTCT hoặc điều động, chuyển sang đơn vị khác hoặc VTCT khác trong năm 2019	Đã thực hiện chuyển đổi VTCT hoặc điều động, chuyển sang đơn vị khác hoặc VTCT khác trong năm 2020	Các trường hợp đủ điều kiện thời gian chuyển đổi VTCT nhưng chưa thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>I</b>	<b>Phường Đông Sơn</b>								
1	Lê Văn Hải	15/6/1980	Th.s, ngành QLKT	Địa chính - XD-MT	x	07/11/2011			x
2	Lại Thị Thảo	13/5/1987	ĐH Hồng Đức, ngành CN thú y	Địa chính - XD-MT	x	06/3/2012			x
3	Nguyễn Thành Bắc	29/8/1987	ĐH Xây dựng	Địa chính - XD-MT		14/7/2014	x		
4	Dương Duy Tuệ	30/8/1983	TC AN. Ngành QLTTXH; ĐH QLNN	Địa chính - XD-MT	x	12/12/2019			x
5	Trịnh Thị Tố Nguyên	4/5/1978	ĐH	Tài chính-Kế toán		03/8/2005	x		
6	Trần Thị Vui	10/11/1991	ĐH NN, ngành kế toán	Tài chính-Kế toán	x	28/08/2014			x Đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi
7	Vũ Thị Nga	15/11/1980	ĐH Vinh, ngành Luật	Tư pháp - Hộ tịch		19/3/2010	x		

8	Vũ Thị Dung	20/7/1986	ĐH Huế, ngành Luật	Tư pháp - Hộ tịch	x	26/7/2011			x
9	Tổng Thị Lựu	22/4/1983	ĐH Vinh, ngành Luật	Tư pháp - Hộ tịch	x	06/01/2020			x
10	Phùng Thị Thúy	3/3/1970	ĐH VH, ngành QLVH	Văn hoá - Xã hội	x	24/11/2008			x
11	Nguyễn Thị Mai	2/8/1980	ĐH VH, ngành QLVH	Văn hoá - Xã hội (Chính sách)		26/06/2009	x		(Sáp nhập xã)
12	Tổng Thị Vân	03/6/1987	ĐH Nội vụ HN, ngành QTVP	Văn phòng - Thông kê	x	29/7/2011			x
13	Bùi Hữu Nguyên	29/10/1983	ĐH Vinh, ngành Luật	Văn phòng - Thông kê	x	29/7/2011			x
14	Vũ Thị Hà	16/2/1981	ĐH Vinh, ngành Luật	Văn phòng - Thông kê	x	06/01/2020			x
<b>II</b>	<b>Phường Lam Sơn</b>								
1	Trịnh Ngọc Hoàng	30/9/1985	ĐH Kiến trúc chuyên ngành : xây dựng dân dụng và công nghiệp	Địa chính - XD-MT		21/06/2006		x	
2	Nguyễn Xuân Quang	30/05/1990	ĐH Vinh Chuyên ngành : tài chính - ngân hàng	Tài chính-Kế toán		19/07/2013			
3	Ngô Thị Thu	29/9/1984	ĐH Hồng Đức Chuyên ngành: Kế toán	Tài chính-Kế toán			x		
4	Lưu Thị Phương	25/5/1979	Viện ĐH Mở Hà nội Chuyên ngành : Luật Kinh tế	Tư pháp - Hộ tịch	x	03/8/2005			x
5	Ngô Quang Tâm	02/9/1982	ĐH Vinh Chuyên ngành : Luật	Tư pháp - Hộ tịch		14/09/2007		x (Sáp nhập xã)	
6	Trịnh Xuân Hải	16/5/1986	ĐH Lao động xã hội chuyên ngành: công tác xã hội	Văn hoá - Xã hội	x	25/07/2011			x
7	Trần Thị Hạnh	31/7/1983	ĐH công nghệ Đông Á	Văn hoá - Xã		05/05/2020		x	

			Chuyên ngành : kế toán	hội (Chính sách)					
8	Phạm Thị Linh Lan	16/11/1983	Viện ĐH Mở Hà nội Chuyên ngành : Luật Kinh tế	Văn phòng - Thống kê		21/6/2006	x		
9	Phạm Thị Lan Anh	03/01/1986	Dân lập Phú Xuân chuyên ngành : Văn học	Văn phòng - Thống kê	x	26/07/2011			x
<b>III</b>	<b>Phường Ba Đình</b>								
1	Nguyễn Minh Thuận	01/5/1976	ĐH XD	Địa chính - XD-MT	x	29/7/2011			x
2	Lê Văn Thủy	04/10/1983	ĐH QL Đất đai	Địa chính - XD-MT		8/1/2013		x	
3	Lê Thị Hằng	01/7/1988	ĐH Kế toán	Tài chính-Kế toán	x	11/8/2011			x
4	Tống Thị Phương	10/3/1988	ĐH Hành chính	Tư pháp - Hộ tịch	x	11/8/2011			x
5	Hoàng Thị Hồng	14/02/1976	ĐH Luật	Tư pháp - Hộ tịch		23/11/2001		x (Sáp nhập xã)	
6	Đỗ Thị Thu Hiền	27/12/1981	ĐH Văn hóa	Văn hoá - Xã hội	x	29/7/2011			x
7	Mai Thị Vân	22/9/1977	ĐH ngành XHH	Văn hoá - Xã hội (Chính sách)	x	29/7/2011			x
8	Trần Thị Nga	05/4/1975	ĐH ngành QTKD	Văn phòng - Thống kê	x	10/5/2009			x
9	Trịnh Thị Hà	02/10/1978	ĐH ngành LTVà QTVP	Văn phòng - Thống kê	x	25/7/2011			x
<b>IV</b>	<b>Phường Ngọc Trạo</b>								
1	Phạm Thị Hương Giang		ĐH Nông nghiệp I Hà Nội chuyên ngành QL đất đai	Địa chính - XD-MT		8/11/2011		x	x

2	Bùi Thị Mai	1969	ĐH Thương mại chuyên ngành Kế toán	Tài chính-Kế toán				x	x
3	Vũ Thị Thùy Linh	1977	ĐH Luật Hà Nội chuyên ngành Luật Tư pháp hành chính Nhà nước	Tư pháp - Hộ tịch	x	3/8/2005			x
4	Vũ Thị Thảo	1983	ĐH Luật Vinh chuyên ngành Luật học	Tư pháp - Hộ tịch		7/7/2015		x (Sáp nhập xã)	
5	Vũ Thị Thanh Huyền	1983	ĐH Văn hóa chuyên ngành QL văn hóa	Văn hoá - Xã hội	x	18/6/2010			x
6	Lê Hữu Phước	1975	ĐH Công nghệ Đông Á chuyên ngành Kế toán	Văn hoá - Xã hội (Chính sách)	x	18/6/2010			x
7	Trần Thị Vân Thu	1981	ĐH Hồng Đức chuyên ngành QTKD	Văn phòng - Thống kê	x	31/1/2007			x
8	Tổng Thị Quyên	30/6/1983	ĐH Sư phạm Hà Nội chuyên ngành Văn học	Văn phòng - Thống kê	x	28/7/2011			x
<b>IV</b>	<b>Phường Bắc Sơn</b>								
1	Mai Phong Tùng	20/9/1987	Kỹ sư xây dựng-Đại học xây dựng	Địa chính - XD-MT		03/6/2012		x	
2	Lê Thị Thúy	01/11/1973	Cử nhân Kế toán-Đại học thương mại Hà Nội	Tài chính-Kế toán	x	7/8/2003			x
3	Nguyễn Thị Cẩm Hà	25/4/1977	Cử nhân Luật-Đại học Luật Hà Nội	Tư pháp - Hộ tịch	x	31/12/1998			x
4	Dương Thị Hiền	14/4/1977	Quản lý xã hội-Đại học KHXH&NV Đại học Luật Hà Nội	Tư pháp - Hộ tịch	x	18/6/2010			x
5	Bùi Thị Bình	16/7/1981	Cử nhân quản lý Văn hóa-ĐH sư phạm nghệ thuật Trung ương	Văn hoá - Xã hội	x	24/11/2008			x
6	Vũ Thị Huyền	28/6/1987	Cử nhân công tác Xã	Văn hoá - Xã	x	25/7/2011			x



			hội-Đại học lao động xã hội	hội (Chính sách)					
7	Nguyễn Thị Thủy	19/5/1976	Cử nhân Luật-Đại học Vinh	Văn phòng - Thông kê	x	29/7/2011			x
8	Lê Thị Dung	01/11/1984	Cử nhân ngành Lưu trữ học và QTVP	Văn phòng - Thông kê		3/6/2012		x (Sáp nhập xã)	
<b>IV</b>	<b>Phường Phú Sơn</b>								
1	Bùi Duy Hòa	21/10/1982	ĐH xây dựng	Địa chính - XD-MT	x	1/8/2013			x
2	Hà Văn Giang	18/12/1979	ĐH quản lý đất đai	Địa chính - XD-MT	x	29/7/2011			x
3	Phạm Thị Hương Giang	15/1/1978	ĐH Kế toán	Tài chính-Kế toán		16/7/2010		x	
4	Lê Thị Ngọc	15/10/1979	ĐH luật	Tư pháp - Hộ tịch		30/12/2011	x		
5	Nguyễn Thị Mùi	20/8/1980	ĐH quản lý văn hóa	Văn hoá - Xã hội	x	11/9/2010			x
6	Phạm Thị Huệ	19/11/1981	ĐHLĐXH	Văn hoá - XH (Chính sách)	x	11/9/2010			x
7	Vũ Thị Hạnh	29/5/1987	Cử nhân Sử	Văn phòng - Thông kê		12/12/2012		x (Sáp nhập xã)	Đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi
8	Bùi Thị Chinh	26/6/1982	ĐH sư phạm Sử	Văn phòng - Thông kê	x	17/1/2012			x
<b>IV</b>	<b>Xã Quang Trung</b>								
1	Phạm Văn Đạt	10/5/1975	ĐH, ngành Quản lý đất đai, trường ĐH Nông nghiệp 1 Hà Nội	Địa chính - XD-MT			x		
2	Nguyễn Anh Đức	08/01/1980	Kỹ sư xây dựng-Đại học công nghệ Đông Á	Địa chính - XD-MT		2/2017		x	
3	Nguyễn Thị Thanh Mai	6/7/1984	ĐH, ngành Kế toán, trường ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính-Kế toán	x	14/4/2010			x

4	Mai Thị Thọ	26/9/1987	ĐH, Cử nhân Luật, trường ĐH Đà Lạt	Tư pháp - Hộ tịch	x	9/11/2010			x
5	Mai Thị Chinh	8/3/1994	ĐH, Cử nhân Luật, trường ĐH luật Hà Nội	Tư pháp - Hộ tịch	x	2018			x
6	Lê Thị Duyên	10/3/1986	ĐH, Ngành Quản lý văn hóa, trường ĐH Văn hóa TT và du lịch Thanh Hóa	Văn hoá - Xã hội	x	9/11/2010			x
7	Trịnh Thị Hà	13/9/1987	ĐH, ngành Công tác XH, trường ĐH Lao động xã hội	Văn hoá - Xã hội (Chính sách)	x	26/7/2011			x
8	Nguyễn Huy Thanh	1/10/1976	ĐH, Cử nhân Luật Viện Đại học Mở	Văn phòng - Thống kê	x	9/11/2010			x
9	Dương Thị Giang	11/8/1987	ĐH, Cử nhân Luật trường Đại học Hồng Đức	Văn phòng - Thống kê	x	26/7/2011			x
<b>TỔNG</b>	<b>64</b>								

**Ghi chú:**

- Danh sách này gồm 05 chức danh công chức cấp xã: Văn phòng-Thống kê; Tài chính-Kế toán; Tư pháp-Hộ tịch; Địa chính-Xây dựng; Văn Hóa-Xã hội;
- Cột 6: Đánh dấu X vào các trường hợp thuộc Danh mục VTCT phải định kỳ chuyển đổi theo quy định;
- Cột 7: Ghi số năm, tháng đảm nhiệm chức danh (VTCT) thuộc Danh mục phải chuyển đổi VTCT.
- Cột 8, 9, 10: Đánh dấu X đối với những trường hợp đã thực hiện chuyển đổi hoặc điều động, tuyên chuyển sang đơn vị khác hoặc VTCT khác (cột 8, 9) và những trường hợp đủ điều kiện thời gian để chuyển đổi VTCT nhưng chưa thực hiện (cột 10).

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC CẤP CẤP XÃ, PHƯỜNG CỦA THỊ XÃ BỈM SƠN ĐỦ ĐIỀU  
KIỆN THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI VTCT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI  
(Tính đến thời điểm báo cáo)**

*Phụ lục 2: Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2020 của UBND thị xã Bỉm Sơn*

TT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Chức danh công chức	VTCT thuộc Danh mục phải chuyển đổi theo quy định	Thời gian đảm nhiệm chức danh	Lý do chưa thực hiện chuyển đổi VTCT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>I</b>	<b>Phường Đông Sơn</b>						<b>Công chức đang rà soát hồ sơ theo Kế hoạch 206/KH-UBND tỉnh</b>
1	Lê Văn Hải	15/6/1980	Th.s, ngành QLKT	Địa chính - XD-MT	Địa chính - XD-MT	07/11/2011	
2	Lại Thị Thảo	13/5/1987	ĐH Hồng Đức, ngành CN thú y	Địa chính - XD-MT	Địa chính - XD-MT	06/3/2012	
3	Vũ Thị Dung	20/7/1986	ĐH Huế, ngành Luật	Tư pháp - Hộ tịch	Tư pháp - Hộ tịch	26/7/2011	
4	Phùng Thị Thúy	3/3/1970	ĐH VH, ngành QLVH	Văn hoá - Xã hội	Văn hoá - Xã hội	24/11/2008	
5	Tổng Thị Vân	03/6/1987	ĐH Nội vụ HN, ngành QTVP	Văn phòng - Thống kê	Văn phòng - Thống kê	29/7/2011	
6	Bùi Hữu Nguyên	29/10/1983	ĐH Vinh, ngành Luật	Văn phòng - Thống kê	Văn phòng - Thống kê	29/7/2011	
<b>II</b>	<b>Phường Lam Sơn</b>						<b>Công chức đang rà soát hồ sơ theo Kế hoạch 206/KH-UBND tỉnh</b>
1	Nguyễn Xuân Quang	30/05/1990	ĐH Vinh Chuyên ngành : tài chính - ngân hàng	Tài chính-Kế toán	Tài chính-Kế toán	19/07/2013	
2	Lưu Thị Phương	25/5/1979	Viện ĐH Mở Hà nội Chuyên ngành : Luật Kinh tế	Tư pháp - Hộ tịch	Tư pháp - Hộ tịch	03/8/2005	
3	Trịnh Xuân Hải	16/5/1986	ĐH Lao động xã hội	Văn hoá - Xã	Văn hoá - Xã	25/07/2011	

			chuyên ngành: công tác xã hội	hội	hội		
4	Phạm Thị Lan Anh	03/01/1986	Dân lập Phú Xuân chuyên ngành : Văn học	Văn phòng - Thống kê	Văn phòng - Thống kê	26/07/2011	
<b>III</b>	<b>Phường Ba Đình</b>						<b>Công chức đang rà soát hồ sơ theo Kế hoạch 206/KH-UBND tỉnh</b>
1	Nguyễn Minh Thuận	01/5/1976	ĐH XD	Địa chính - XD-MT	Địa chính - XD-MT	29/7/2011	
2	Lê Thị Hằng	01/7/1988	ĐH Kế toán	Tài chính-Kế toán	Tài chính-Kế toán	11/8/2011	
3	Tổng Thị Phương	10/3/1988	ĐH Hành chính	Tư pháp - Hộ tịch	Tư pháp - Hộ tịch	11/8/2011	
4	Đỗ Thị Thu Hiền	27/12/1981	ĐH Văn hóa	Văn hoá - Xã hội	Văn hoá - Xã hội	29/7/2011	
5	Mai Thị Vân	22/9/1977	ĐH ngành XHH	Văn hoá - Xã hội (Chính sách)	Văn hoá - Xã hội (Chính sách)	29/7/2011	
6	Trần Thị Nga	05/4/1975	ĐH ngành QTKD	Văn phòng - Thống kê	Văn phòng - Thống kê	10/5/2009	
7	Trịnh Thị Hà	02/10/1978	ĐH ngành LT và QTVP	Văn phòng - Thống kê	Văn phòng - Thống kê	25/7/2011	
<b>IV</b>	<b>Phường Ngọc Trạo</b>						<b>Công chức đang rà soát hồ sơ theo Kế hoạch 206/KH-UBND tỉnh</b>
1	Vũ Thị Thùy Linh	1977	ĐH Luật Hà Nội chuyên ngành Luật Tư pháp hành chính Nhà nước	Tư pháp - Hộ tịch	Tư pháp - Hộ tịch	3/8/2005	
2	Vũ Thị Thanh Huyền	1983	ĐH Văn hóa chuyên ngành QL văn hóa	Văn hoá - Xã hội	Văn hoá - Xã hội	18/6/2010	
3	Lê Hữu Phước	1975	ĐH Công nghệ Đông Á chuyên ngành Kế toán	Văn hoá - Xã hội	Văn hoá - Xã hội	18/6/2010	

				(Chính sách)	(Chính sách)		
4	Trần Thị Vân Thu	1981	ĐH Hồng Đức chuyên ngành QTKD	Văn phòng - Thống kê	Văn phòng - Thống kê	31/1/2007	
5	Tổng Thị Quyên	30/6/1983	ĐH Sư phạm Hà Nội chuyên ngành Văn học	Văn phòng - Thống kê	Văn phòng - Thống kê	28/7/2011	
<b>V</b>	<b>Phường Bắc Sơn</b>						<b>Công chức đang rà soát hồ sơ theo Kế hoạch 206/KH-UBND tỉnh</b>
1	Lê Thị Thúy	01/11/1973	Cử nhân Kế toán-Đại học thương mại Hà Nội	Tài chính-Kế toán	Tài chính-Kế toán	7/8/2003	
2	Nguyễn Thị Cẩm Hà	25/4/1977	Cử nhân Luật-Đại học Luật Hà Nội	Tư pháp - Hộ tịch	Tư pháp - Hộ tịch	31/12/1998	
3	Dương Thị Hiền	14/4/1977	Quản lý xã hội-Đại học KHXH&NV Đại học Luật Hà Nội	Tư pháp - Hộ tịch	Tư pháp - Hộ tịch	18/6/2010	
4	Bùi Thị Bình	16/7/1981	Cử nhân quản lý Văn hóa-ĐH sư phạm nghệ thuật Trung ương	Văn hoá - Xã hội	Văn hoá - Xã hội	24/11/2008	
5	Vũ Thị Huyền	28/6/1987	Cử nhân công tác Xã hội-Đại học lao động xã hội	Văn hoá - Xã hội (Chính sách)	Văn hoá - Xã hội (Chính sách)	25/7/2011	
6	Nguyễn Thị Thủy	19/5/1976	Cử nhân Luật-Đại học Vinh	Văn phòng - Thống kê	Văn phòng - Thống kê	29/7/2011	
<b>VI</b>	<b>Phường Phú Sơn</b>						<b>Công chức đang rà soát hồ sơ theo Kế hoạch 206/KH-UBND tỉnh</b>
1	Bùi Duy Hòa	21/10/1982	ĐH xây dựng	Địa chính - XD-MT	Địa chính - XD-MT	1/8/2013	
2	Hà Văn Giang	18/12/1979	ĐH quản lý đất đai	Địa chính - XD-MT	Địa chính - XD-MT	29/7/2011	
3	Nguyễn Thị Mùi	20/8/1980	ĐH quản lý văn hóa	Văn hoá - Xã hội	Văn hoá - Xã hội	11/9/2010	
4	Phạm Thị Huệ	19/11/1981	ĐHLĐXH	Văn hoá - XH (Chính sách)	Văn hoá - XH (Chính sách)	11/9/2010	

5	Bùi Thị Chinh	26/6/1982	ĐH sư phạm Sử	Văn phòng - Thống kê	Văn phòng - Thống kê	17/1/2012	
<b>VII</b>	<b>Xã Quang Trung</b>						<b>Công chức đang rà soát hồ sơ theo Kế hoạch 206/KH-UBND tỉnh</b>
1	Nguyễn Thị Thanh Mai	6/7/1984	ĐH, ngành Kế toán, trường ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính-Kế toán	Tài chính-Kế toán	14/4/2010	
2	Mai Thị Thọ	26/9/1987	ĐH, Cử nhân Luật, trường ĐH Đà Lạt	Tư pháp - Hộ tịch	Tư pháp - Hộ tịch	9/11/2010	
3	Mai Thị Chinh	8/3/1994	ĐH, Cử nhân Luật, trường ĐH luật Hà Nội	Tư pháp - Hộ tịch	Tư pháp - Hộ tịch	2018	
4	Lê Thị Duyên	10/3/1986	ĐH, Ngành Quản lý văn hóa, trường ĐH Văn hóa TT và du lịch Thanh Hóa	Văn hoá - Xã hội	Văn hoá - Xã hội	9/11/2010	
5	Trịnh Thị Hà	13/9/1987	ĐH, ngành Công tác XH, trường ĐH Lao động xã hội	Văn hoá - Xã hội (Chính sách)	Văn hoá - Xã hội (Chính sách)	26/7/2011	
6	Nguyễn Huy Thanh	1/10/1976	ĐH, Cử nhân Luật Viện Đại học Mở	Văn phòng - Thống kê	Văn phòng - Thống kê	9/11/2010	
7	Dương Thị Giang	11/8/1987	ĐH, Cử nhân Luật trường Đại học Hồng Đức	Văn phòng - Thống kê	Văn phòng - Thống kê	26/7/2011	

**Ghi chú:** Thời hạn chuyển đổi VTCT tính tối đa 05 năm theo quy định tại Nghị định số 59 ngày 01/7/2019; trường hợp đơn vị có quy định cụ thể thời gian để thực hiện chuyển đổi đối với từng chức danh.